|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT TÂN THÔNG HỘI****TỔ: GDCD****Số: /KH-** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN GDCD**

Năm học 2022 - 2023

Căn cứ văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018;

Căn cứ văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT;

Căn cứ văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ vào Phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 của trường THPT TÂN THÔNG HỘI

Tổ GDCD xây dựng kế hoạch dạy học năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 37 ( khối 12: 12 lớp (485); k.11: 12 lớp (548); k.10: 13 lớp (580)) **; Số học sinh:** ..1613..**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 04; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:......03.....; Trên đại học:.......01......

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy tính | 1 |  |  |
| 2 | Máy chiếu | 1 |  |  |
| 3 | Bảng |  | -Lập sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức đã học | Lấy điểm TX |
| 4 | - Sơ đồ hệ thống chính trị nước CHXHCNVN- Các văn bản pháp luật về hôn nhân gia đình, Hiếp pháp các năm- Các văn bản pháp luật về Hình sự |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học | 37 | Sử dụng để giảng dạy |  |
| 2 | Hội trường | 1 |  |  |
| 3 | Sân trường | 1 |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học (theo khối lớp) ( *hoặc đưa theo dạng phụ lục từng khối)***

***Lưu ý :***

*-* Thực hiện đổi mới dạy học theo công văn 4612 ( linh động thực hiện chương trình, xây dựng chuyên đề dạy học, lồng ghép tích hợp nội dung dạy học) được cụ thể hóa trong khung chương trình.

- Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình: 3280 …

-

**A. khối 10 ( Bộ sách Chân trời sáng tạo)**

**1. Phân phối chương trình Năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề****(1)** | **Số tiết****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** |
| **1** | Bài 1: Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế | **3** | **a) Kiến thức**Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội**c. Về phẩm chất.***Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó có những định hướng về nghề nghiệp, việc làm sau khi ra trường. Tích cực tham gia tìm hiểu các hoạt động cơ bản của nền kinh tế để từ đó có kế hoạch học tập, xây dựng mục tiêu cho bản thân sau khi ra trường*Trách nhiệm*: Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế **b. Về năng lực.**+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến các hoạt động kinh tế.+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Ủng hộ những hoạt động đúng đắn hợp pháp đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong sản xuất kinh doanh+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. Tích cực, tự giác và nghiêm túc thực hiện tốt chính sách phát triển của nhà nước. |
| **2** | Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế | **3** | **a) Kiến thức:** Nhận biết được các chủ thể tham gia trong nền kinh tế, vai trò của các chủ thể khi tham gia nền kinh tế**b) Về phẩm chất**Chăm chỉ: Tích cực tham gia tìm hiểu các hoạt động cơ bản của nền kinh tế để từ đó có kế hoạch học tập, xây dựng mục tiêu cho bản thân sau khi ra trường. Trách nhiệm: Nhận biết được vai trò của các chủ thể, xác định được vị trí của bản thân với tư cách là một chủ thể từ đó có kế hoạch thực hiện tốt vai trò của mình.**b) Về năng lực** + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về vai trò của các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến vai trò của các chủ thể kinh tế.+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có nhận thức đúng đắn về vai trò của từng chủ thể, có những việc làm phù hợp với các quan hệ kinh tế khi mình tham gia.+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội. Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. Tích cực, tự giác và nghiêm túc thực hiện tốt chính sách phát triển của nhà nước. |
| **3** | Bài 3: Thị trường và chức năng của thị trường | **3** | **a) Kiến thức:** Nêu được khái niệm thị trường, liệt kê các loại thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường.**b) Về phẩm chất**Chăm chỉ: Thường xuyên tìm hiểu tình hình thị trường ở địa phương từ đó có những điều chỉnh thích hợp để phù hợp với bản thân.Trách nhiệm: Thể hiện ở việc học sinh có ý thức tôn trọng các chủ thể kinh tế khi tham gia vào thị trường, có thái độ và ứng xử phù hợp **c. Về năng lực.**+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về thị trường.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thảo luận nhóm, khảo sát và viết báo cáo khảo sát về thị trường.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thị trường.+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Tự giác điều chỉnh việc làm của bản thân cho phù hợp với các diễn biến của thị trường+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tham gia có trách nhiệm vào các hoạt động kinh tế, sản xuất, kinh doanh. Đấu tranh với các hành vi trái pháp luật kinh doanh |
| **4** | Bài 4: Cơ chế thị trường | **3** | **a) Kiến thức:** Nêu được khái niệm cơ chế thị trường, ưu, nhược điểm của cơ chế thị trường. **b) Về phẩm chất**Chăm chỉ: Thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt các diễn biến của thị trường để có những cách ứng xử, hành vi viêu dùng hợp lýTrách nhiệm: Tôn trọng tác động khách quen của cơ chế thị trường, phê phán những hành vi không đúng khi tham gia vào thị trường**c) Về năng lực.** + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cơ chế thị trường.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thảo luận nhóm, khảo sát và viết báo cáo khảo sát về tình hình giá cả một loại hàng hoá trên thị trường ở địa phương.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cơ chế thị trường.+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ, hành vi, việc làm phù hợp khi tham gia vào các quan hệ thị trường, chủ động thích ứng với những yêu cầu, đòi hỏi của cơ chế thị trường. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Có nhận thức đúng đắn về cơ chế thị trường, tích cực, chủ động, tham gia một cách có hiệu quả vào thị trường.  |
| **5** | Bài 5: Giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường | **3** | **a) Kiến thức:** Khái niệm giá cả thị trường, các chức năng cơ bản của giá cả thị trường**b) Về phẩm chất**Chăm chỉ: Thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt các diễn biến của thị trường để có những cách ứng xử, hành vi viêu dùng hợp lýTrách nhiệm: Tôn trọng tác động khách quen của cơ chế thị trường, phê phán những hành vi không đúng khi tham gia vào thị trường**c) Về năng lực.** + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về cơ chế thị trường.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thảo luận nhóm, khảo sát và viết báo cáo khảo sát về tình hình giá cả một loại hàng hoá trên thị trường ở địa phương.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến cơ chế thị trường.+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh có thái độ, hành vi, việc làm phù hợp khi tham gia vào các quan hệ thị trường, chủ động thích ứng với những yêu cầu, đòi hỏi của cơ chế thị trường. + Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Có nhận thức đúng đắn về cơ chế thị trường, tích cực, chủ động, tham gia một cách có hiệu quả vào thị trường. |
| **6** | Bài 6: Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước, đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nướcNêu được các quy định cơ bản nhà nước về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách.**b) Phẩm chất**Trung thực: Thực hiện tốt các quy định của pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh doanh.Trách nhiệm: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu chi ngân sách. **c) Năng lực**+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về ngân sách nhà nước.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập về ngân sách nhà nước.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống liên quan đến ngân sách nhà nước.+ Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện thông qua việc đánh giá được những việc làm của bản thân, gia đình và người khác trong việc thực hiện pháp luật về ngân.+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế của gia đình, và bản thân nhằm góp phần thực hiện tốt pháp luật về ngân sách |
| **7** | Ôn tập giữa kỳ 1 | **1** | ***a.Kiến thức*:**- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ I lớp 10; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác, - HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.**b. Phẩm chất:**Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả caoTrách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.***c. Năng lực***:**- Năng lực chung:***+ Tự chủ và tự học* để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra*+ Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.*+ Giải quyết vấn đề* và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.**- Năng lực đặc thù:***Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những hiện tượng, các hoạt động của nền kinh tế đang diễn ra xung quanh mình, nhận thức đúng và có những hành vi đúng đắn, phù hợp khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này |
| **8** | Bài 7: Thuế và thực hiện pháp luật về thuế | **5** | **a) Kiến thức**Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế, nêu được một số loại thuế phổ biến**c) Phẩm chất***Trung thực:* Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thuế khi tham gia các hoạt động kinh doanh.*Trách nhiệm:* Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về thuế.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực điều chỉnh hành vi thể hiện thông qua việc thường xuyên ủng hộ những hành vi chấp hành tốt, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thuế.+ Năng lực tự nhận thức bản thân: Hiểu được sự cần thiết của việc thu thuế, có nhận thức đúng đắn về pháp luật thuế |
| **9** | Bài 8: Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh. Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó.**b) Phẩm chất**Chăm chỉ: Biết tìm hiểu và học tập các mô hình kinh doanh có hiệu quả để áp dụng cho bản thân để mang lại thu nhập hợp phápCó trách nhiệm trong việc tạo dưng và chuẩn bị nghề nghệp cho bản thân sau khi ra trường, chủ động mô hình làm kinh tế hiệu quả**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về thuế.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội: Học sinh biết tìm hiểu, đánh giá và có khả năng tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp để mang lại thu nhập hợp pháp cho bản thân.+ Năng lực điều chỉnh hành vi của bản thân từ đó có định hướng cho bản thân mình trong việc lựa chọn nghề nghiệp và việc làm sau khi ra trường |
| **10** | Bài 9: Tín dụng và vai trò của tín dụng | **3** | **a) Kiến thức**Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng**c) Phẩm chất**Trung thực: Sử dụng đúng đắn và hiệu quả các loại hình tín dụng vào hoạt động sản xuất và tiêu dùngTrách nhiệm: Sẵn sàng tham gia và chịu trách nhiệm khi tham gia vào các loại hình tín dụng **b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tín dụng.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đê' và sáng tạo ở những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến hoạt động tín dụng.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện thông qua việc đánh giá được những việc làm của bản thân, gia đình và người khác trong việc sử dụng các loại tín dụng một cách hiệu quả nhất.+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: tham gia và sử dụng có hiệu quả các loại hình tín dụng phù hợp với gia đình.+ Tự nhận thức bản thân: Đánh giá được một số loại tín dụng có thể phù hợp và hiệu quả với bản thân và gia đình mình |
| **11** | Bài 10: Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng | **4** |  **a) Kiến thức**Nhận biết và mô tả được đặc điểm của một số dịch vụ tín dụng**b) Phẩm chất**Trung thực: Sử dụng đúng đắn và hiệu quả các dịch vụ tín dụng vào hoạt động sản xuất và tiêu dùngTrách nhiệm: Sẵn sàng tham gia và và sử dụng có trách nhiệm một số dịch vụ tín dụng.**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các dịch vụ tín dụng.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến sử dụng dịch vụ tín dụng.- Năng lực đặc thù:+Năng lực điều chỉnh hành vi: thể hiện thông qua việc đánh giá được những việc làm của bản thân, gia đình và người khác trong việc sử dụng dịch vụ tín dụng một cách hiệu quả nhất.+Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: tham gia và sử dụng có hiệu quả các loại hình tín dụng phù hợp với gia đình.+Tự nhận thức bản thân: Đánh giá được một số dịch vụ tín dụng có thể phù hợp và hiệu quả với bản thân và gia đình mình |
| **12** | Bài 11: Lập kế hoạch tài chính cá nhân | **3** | **a) Kiến thức**Nêu được khai niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân**b) Phẩm chất***Chăm chỉ:* Thường xuyên đánh giá và điều chỉnh hoạt động thu nhập của bản thân để thực hiện cho được kế hoạch tài chính của mình.*Trách nhiệm:* Biết lập kế hoạch cá nhân một cách có trách nhiệm và có ý thức trong việc hoàn thành kế hoạch tài chính đã đặt ra.**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch tài chính cá nhân.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến việc lập kế hoạch tài chính cá nhân.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực điều chỉnh hành vi thông qua việc xây dựng kế hoạch tài chính của bản thân mình để có những điều chỉnh bản thân cho phù hợp nhằm thực hiện tốt kế hoạch đề ra+ Lập kế hoạch phát triển bản thân: Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân |
| **13** | Ôn tập cuối kỳ 1 | **1** | ***a.Kiến thức*:**- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ I lớp 10; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác, - HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.**b. Phẩm chất:***Trung thực:* Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả cao*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.*Chăm chỉ:* Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.***c. Năng lực cần hướng tới*** :**- Năng lực chung:***+ Tự chủ và tự học* để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra*+ Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.*+ Giải quyết vấn đề* và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.**- Năng lực đặc thù:***Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những hiện tượng, các hoạt động của nền kinh tế đang diễn ra xung quanh mình, nhận thức đúng và có những hành vi đúng đắn, phù hợp khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này |
| **14** | Bài 12: Đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị CHXHCNVN | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được đặc điểm, cấu trúc và nguyên tắc hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam**b) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở địa bằng những việc làm phù hợpTrách nhiệm: Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi chống phá, làm tổn hại đến lợi ích **c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị Việt Nam.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến hệ thống chính trị Việt Nam.-Năng lực đặc thù:+Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước bằng những việc làm phù hợp+Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi |
| **15** | Bài 13: Đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nhà nước CHXHCNVN | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCNVN**c) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam;Trách nhiệm: Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước.**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản vể đặc điểm, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- Năng lực đặc thù:Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước bằng những việc làm phù hợpNăng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi |
| **16** | Bài 14: Quốc hội, Chủ tịch nước, chính phủ nước CHXHCNVN | **6** | **a) Kiến thức**Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Quốc hội, chính phủ và chủ tịch nước.**b) Phẩm chất***Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*Trách nhiệm:* Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước.**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học đê’ có những kiến thức cơ bản về Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Quốc hội, Chủ tịch nước và Chính phủ.-Năng lực đặc thù:*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước.*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng những việc làm phù hợp |
| **17** | Bài 15: Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân**c) Phẩm chất***Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*Trách nhiệm:* Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước.**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.- Năng lực đặc thù:*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được quyền và nghĩa vụ của công dân đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dânbằng những việc làm phù hợp |
| **18** | Bài 16: Chính quyền địa phương | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được chức năng, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**c) Phẩm chất***Yêu nước*: Tin tưởng, sẵn sàng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong mối quan hệ với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân;*Trách nhiệm:* Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp và pháp luật về hoạt động và tổ chức của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân;**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân.- Năng lực đặc thù:*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố Bộ máy chính quyền ở cơ sở.*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thực hiện được quyền và nghĩa vụ của công dân đối trong mối quan hệ với Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân nơi mình sinh sốngbằng những việc làm phù hợp |
| **19** | Ôn tập giữa kỳ 2 | **1** | ***a.Kiến thức*:**- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ II lớp 10; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá hành vi, việc làm theo đúng các chuẩn mực pháp luật, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.**b. Phẩm chất:**Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả caoTrách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.**c) Năng lực****- Năng lực chung:***+ Tự chủ và tự học* để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra*+ Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.*+ Giải quyết vấn đề* và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.**- Năng lực đặc thù:***Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những việc làm đúng, việc làm chưa đúng theo các chuẩn mực pháp luật. Biết tự giác tham gia vào xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có ý thức tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập không ngừng tìm hiểu nâng cao hiểu biết về pháp luật, về bộ máy nhà nước, về các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hình thành ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.Tích cực tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt Hiến pháp và pháp luật |
| **20** | Bài 17: Pháp luật và đời sống | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội**b) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luậtTrách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc chấp hành kỉ luật, pháp luật đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật. Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luậtc) Năng lực- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điếm, vai trò của pháp luật.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến pháp luật.- Năng lực đặc thù:+Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước+Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; |
| **21** | Bài 18: Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam | **3** | **a) Kiến thức**Nêu được hệ thống pháp luật Việt Nam và văn bản pháp luật Việt Nam. Kể tên được các văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam**c) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luậtTrách nhiệm: Nghiêm túc chấp hành pháp luật đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật. Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học đế có những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến văn bản pháp luật Việt Nam.- Năng lực đặc thù:+Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện pháp luật+Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được các kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam |
| **22** | Bài 19: Thực hiện pháp luật | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật**c) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật.Trách nhiệm: Nghiêm túc chấp hành pháp luật đấu tranh phê bình các hành vi vi phạm pháp luật. Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật**b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến các hình thức thực hiện pháp luật.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật của bản thân và người khác.+ Năng lực phát triển bản thân: Vận dụng các quy định của pháp luật để thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ công dân |
| **23** | Bài 20: Khái niệm, đặc điểm và vị trí của Hiến pháp nước CHXHCNVN | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống pháp luật Việt Nam**c) Phẩm chất***Yêu nước:* Tích cực, chủ động sống và làm việc theo Hiến pháp, đấu tranh với các âm mưu, hành động nhằm xâm phạm đến các quyền và nghĩa vụ công dân đã được quy định trong Hiến pháp*Trách nhiệm:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **b) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về Hiến pháp năm 2013.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Hiến pháp năm 2013.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân theo quy định của Hiến pháp; hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được một số vấn đề cơ bản Hiến pháp, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ công dân; trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng đất nước |
| **24** | Bài 21: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013 về chính trị | **2** | **a) Kiến thức**Hiểu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về chế độ chính trị nước Cộng hòa XHCNVN**b) Phẩm chất**Yêu nước: Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với các hành vi thực hiện đúng quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về chế độ chính trịTrách nhiệm: Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp về chế độ chính trị bằng những hành vi cụ thể, phù hợp lứa tuổi.**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về chế độ chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Hiến pháp năm 2013 về chế độ chính trị nước Việt Nam.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có ý thức tự giác tìm hiểu, thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng bộ máy nhà nước, tham gia bảo vệ chế độ chính trị bằng những việc làm phù hợp |
| **25** | Bài 22: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013 về quyền con người, quyền, NV CD | **3** | **a) Kiến thức**Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân**b) Phẩm chất***Nhân ái:* Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân và người khác*Trách nhiệm:* Có thái độ đồng tình, ủng hộ với các hành vi thực hiện đúng, lên án những hành vi vi phạm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013.- Năng lực đặc thù:*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Có ý thức tự giác thực hiện các quy định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bằng những hành vi cụ thể phù hợp với lứa tuổi*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân bằng những việc làm phù hợp |
| **26** | Bài 23: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013 về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường**b) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường. Trách nhiệm: Tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường theo Hiến pháp năm 2013.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Hiến pháp năm 2013 về kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Có ý thức tự giác thực hiện các quy định của pháp luật kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường |
| **27** | Bài 24: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 2013 về bộ máy nhà nước | **2** | **a) Kiến thức**Nêu được một số nội dung cơ bản của Hiến pháp về bộ máy nhà nước CHXHCNVN**b) Phẩm chất**Yêu nước: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam;Trách nhiệm: Có thái độ đồng tình, ủng hộ đối với những hành vi thực hiện đúng, không đồng tình, phê phán các hành vi vi phạm quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước.**c) Năng lực**- Năng lực chung:+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013.+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến Hiến pháp năm 2013 về bộ máy nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.- Năng lực đặc thù:+ Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động góp phần xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước bằng những việc làm phù hợp+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện nghĩa vụ tuân thủ các quy định của Hiến pháp về bộ máy nhà nước bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi |
| **28** | Tiết ôn tập cuối kỳ 2 | **2** | ***a.Kiến thức*:**- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ II lớp 10; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá hành vi, việc làm theo đúng các chuẩn mực pháp luật, sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.**b. Phẩm chất:**Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra giữa kỳ để đạt kết quả caoTrách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.**c) Năng lực****- Năng lực chung:***+ Tự chủ và tự học* để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra*+ Giao tiếp và hợp tác* trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.*+ Giải quyết vấn đề* và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.**- Năng lực đặc thù:***Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những việc làm đúng, việc làm chưa đúng theo các chuẩn mực pháp luật. Biết tự giác tham gia vào xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có ý thức tự giác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập không ngừng tìm hiểu nâng cao hiểu biết về pháp luật, về bộ máy nhà nước, về các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hình thành ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.Tích cực tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện tốt Hiến pháp và pháp luật |

**B. Khối 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Nội dung tích hợp/ lồng ghép. Nội dung điều chỉnh theo cv 4040 |
| 1 | **Bài 1. Công dân với sự phát triển kinh tế** | 2 | **1. Kiến thức.**- Thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống XH.- Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng - Nêu được thế nào là phát triển KT và ý nghĩa của phát triển KT đối với cá nhân, gia đình và xã hội.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia các hoạt động kinh tế; các hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế.*Năng lực phát triển bản thân:* Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; lựa chọn được mô hình hoạt động kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân; xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học phổ thông.*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:* Vận dụng được các kiến thức đã học để tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với bản thân sau khi ra trường**3. Phẩm chất:***Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.*Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân | *- Mục 3a. Cơ cấu kinh tế -* **Học sinh tự học***- Mục 3b. Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân, gia đình và xã hội -* **Tập trung hướng dẫn học sinh nêu ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cá nhân và xã hội.** |
| 2 | **Hàng hóa – Tiền tệ - Thị trường** | 3 | **1. Kiến thức.**- Hiểu được khái niệm hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa, tiền tệ và chức năng của tiền tệ, khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:*Hiểu được vai trò của hàng hóa, tiền tệ, thi trường, tích cực tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:* Có kiến thức cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, tham gia một cách có trách nhiệm vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của bản thân và gia đình**3. Phẩm chất:***Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân  | *- Mục 1b. Lượng giá trị hàng hóa* **Tập trung làm rõ 2 khái niệm: - Thời gian lao động cá biệt, - Thời gian lao động xã hội cần thiết***- Mục 2a. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ -* **Học sinh tự học***- Mục 2c. Quy luật lưu thông tiền tệ -* **Học sinh tự học***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 3, 4, 6 -* **Học sinh tự làm** |
| 3 | **Chủ đề:****Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa****Gồm bài 3, 4, 5** | 4 | **1. Kiến thức.**- Nêu được nội dung cơ bản của quy luật giá trị, tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa. Khái niệm cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.- Nêu được khái niệm cung cầu. Hiểu được mối quan hệ cung – cầu, vai trò của quan hệ cung – cầu trong sản xuất, lưu thông hàng hóa.***2. Năng lực****Năng lực điều chỉnh hành vi:*Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác, biết vận dụng các quy luật kinh tế để tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh*Năng lực phát triển bản thân:* Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện và kế hoạch tài chính phù hợp của bản thân để sản xuất và kinh doanh hợp lý; bước đầu biết tạo lập, xây dựng ý tưởng cho một hoạt động kinh doanh nhỏ; *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề kinh tế, có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để tạo lập cuộc sống của bản thân sau khi ra trường, vận dụng tốt các quy luật kinh tế trong hoạt động sản xuất kih doanh của bản thân và gia đình**3. Phẩm chất:***Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan *Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh, ủng hộ cơ chế thị trường và sự điều tiết của nhà nước, phát huy các quan hệ kinh tế lành mạnh*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân | *- Mục 3a. Về phía Nhà nước -* **Học sinh tự học***- Mục 3b. Về phía công dân -* **Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về vận dụng nội dung và tác động của quy luật giá trị.***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 5,10 -* **Học sinh tự làm***- Mục 2a. Mục đích của cạnh tranh* **- Ghép vào Mục 1 (Cạnh tranh, nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh).***- Mục 2b. Các loại cạnh tranh -* **Học sinh tự học***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 2 -* **Học sinh tự làm***II. Nội dung bài học**- Mục 2b. Vai trò của quan hệ cung – cầu -* **Học sinh tự học***- Mục 3. Vận dụng quan hệ cung – cầu -* **Hướng dẫn học sinh thực hành** *IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 3 -* **Học sinh tự làm** |
| 4 | Luyện tập | 1 | **1. Về kiến thức**- Thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống XH. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng Nêu được thế nào là phát triển KT và ý nghĩa của phát triển KT đối với cá nhân, gia đình và xã hội.- Hiểu được khái niệm hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa. Hiểu được khái niệm tiền tệ và chức năng của tiền tệ. Nêu được khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường.- Nêu được nội dung cơ bản của quy luật giá trị, tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa. - Khái niệm cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.- Nêu được khái niệm cung cầu.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được những vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế, biết điều chỉnh kế hoạch học tập, ôn tập cho phù hợp và hiệu quả*Năng lực phát triển bản thân*: Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện để bổ sung những kiến thức kịp thời. **3. Về phẩm chất***Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh*Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan *Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân |  |
| 5 | Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 | 1 |  |  |
| 6 | **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước** | 2 | **1. Kiến thức.**- Hiểu được thế nào là công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì sao phải công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nêu được nội dung cơ bản của công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi*Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; có hiểu biết cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.**3. Phẩm chất:***Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai.*Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. | *- Mục 1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa -* **Chỉ tập trung làm rõ thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa.***- Mục 2c. Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của quan hệ sản xuất XHCN trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân -* **Học sinh tự đọc.***- Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**IV. Câu hỏi và bài tập: Các câu hỏi/ bài tập số 5, 6, 7, 8 -* **Hướng dẫn học sinh thực hành**  |
| 7 | **Chủ đề:****Xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần và quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam****( Gồm bài 7,8)** | 3 | **1. Kiến thức.**- Nêu được thế nào là thành phần kinh tế, nêu được sự cần thiết khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Biết phân biệt các thành phần kinh tế ở địa phương.- Nêu được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, tính tất yếu khách quan đi lên chủ nghĩa xã hội và đặc điểm thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**2. Năng lực** *Năng lực phát triển bản thân.*Tự tìm hiểu và biết được vai trò và sự đóng góp của các thành phần kinh tế đang diễn ra ở địa phương mình sinh sống*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thấy được sự cần thiết của việc tham gia vào hoạt động của các thành phần kinh tế để từ đó điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp sau khi ra trường**3. Phẩm chất:***Chăm chỉ:* Tích cực học tập, tham gia vào các hoạt động kinh tế của gia đình và địa phương *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân trong việc học tập và lao động, tích cực tham gia vào xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần ở địa phương.*Trung thực:* Có ý thức tham gia các hoạt động kinh tế đúng pháp luật, tuyên truyền mọi người tham gia sản xuất kinh doanh theo quy định của PL | *- Mục 1b. Các thành phần kinh tế ở nước ta -* **Chỉ tập trung hướng dẫn học sinh nêu khái niệm và vai trò của từng thành phần kinh tế ở nước ta***- Mục 1c. Trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện nền -* **Hướng dẫn học sinh thực hành** *kinh tế nhiều thành phần**- Mục 2. Vai trò quản lí kinh tế của nhà nước -* **Học sinh tự học***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 9, 10 -* **Học sinh tự làm***- Mục 1a. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa -* **Học sinh tự học***- Mục 2b. Đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta -* **Học sinh tự học** |
| 8 | **Luyện tập** | 1 | **1. Về kiến thức**- Thế nào là sản xuất của cải vật chất và vai trò của sản xuất của cải vật chất đối với đời sống XH. Các yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa chúng Nêu được thế nào là phát triển KT và ý nghĩa của phát triển KT đối với cá nhân, gia đình và xã hội.- Hiểu được khái niệm hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa. Hiểu được khái niệm tiền tệ và chức năng của tiền tệ. Nêu được khái niệm thị trường, các chức năng cơ bản của thị trường.- Nêu được nội dung cơ bản của quy luật giá trị, tác động của quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hóa.- Khái niệm cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa và nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. Nêu được khái niệm cung cầu.- Nêu được thế nào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khái niệm thành phần kinh tế. Nêu được sự cần thiết khách quan của nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Biết phân biệt các thành phần kinh tế ở địa phương. Nêu được những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được những vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế, biết điều chỉnh kế hoạch học tập, ôn tập cho phù hợp và hiệu quả*Năng lực phát triển bản thân.*Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện để bổ sung những kiến thức kịp thời. **3. Về phẩm chất***Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh*Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan *Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân |  |
| 9 | **Kiểm tra đánh giá cuối kì 1** | 1 |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **10** | **Bài 9. Nhà nước xã hội chủ nghĩa** | **2** | **1. Kiến thức.**- Nêu được thế nào là Nhà nước pháp quyền XHCN VN; bản chất chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN VN.- Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; **3. Phẩm chất:***Yêu nước:* Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia các hoạt động của nhà nước tại cơ sở*Trung thực:* Thực hiện đúng pháp luật của nhà nước, không vi pham pháp luật*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt pháp luật của nhà nước, các hoạt động tham gia xây dựng chính quyền tại địa phươn | *- Mục 1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước -* **Học sinh tự học***- Mục 2d. Vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống chính trị -* **Học sinh tự học***- Mục 3. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam -* **Hướng dẫn học sinh thực hành** *IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 2, 5 -* **Học sinh tự làm** |
| **11** | **Bài 10. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa** | **2** | **1. Kiến thức.**- Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.- Nêu được hai hình thức cơ bản của dân chủ là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp **2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành viHiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộiHiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; **3. Phẩm chất:***Yêu nước:* Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia các hoạt động ở địa phương để phát huy tốt quyền dân chủ bản thân*Trung thực:* Thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khác*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở | *Mục 1. Bản chất của - Mục 1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa -* **- Chỉ tập trung làm rõ những thể hiện cụ thể về bản chất của dân chủ XHCN trên 5 phương diện. Các nội dung còn lại khuyến khích học sinh tự học***- Mục 2a, 2d. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực xã hội -* **Học sinh tự học***- Mục 3. Các hình thức cơ bản của dân chủ -* **Hướng dẫn HS tìm ví dụ về dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 2 -* **Học sinh tự làm****Tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định** |
| **12** | **Bài 11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm** | **1** | **1. Kiến thức.**- Nêu được tình hình phát triển dân số và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số ở nước ta hiện nay. tình hình việc làm và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay.- Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách dân số và giải quyết việc làm.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:*Biết đánh giá việc thực hiện chính sách dân số của gia đình, cộng đồng dân cư và việc thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở địa phương phù hợp với lứa tuổi. Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộiBiết tham gia tuyên truyền chính sách dân số và giải quyết việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.**3. Phẩm chất:**Trung thực: Thực hiện đúng chính sách dân số của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúngTrách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách dân số của Đảng và nhà nước | *- Mục 1a. Tình hình dân số nước ta* **- Học sinh tự học***- Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm -* **Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong việc:****- Tuyên truyền, động viên người thân trong gia đình nghiêm chỉnh thực hiện chính sách dân số, pháp luật về dân số.****- Tích cực tìm hiểu về nghề và định hướng nghề nghiệp; chủ động tìm kiếm việc làm.***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 1 -* **Học sinh tự làm** |
| **13** | **Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường** | **1** | **1. Kiến thức.**- Nêu được thực trạng tài nguyên, môi trường ; phương hướng và biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường ở nước ta hiện nay.- Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.**2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành vi: Có nhận thức đúng đắn về vấn đề tài nguyên và bào vệ môi trường Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộiBiết tham gia thực hiện và tuyên truyền thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với khả năng của bản thân.**3. Phẩm chất:***Trung thực:* Thực hiện đúng chính sách tài nguyên môi trường của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách tài nguyên môi trường của Đảng và nhà nước | *- Mục 1. Tình hình tài nguyên, môi trường nước ta hiện nay -* **Học sinh tự học***- Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường -* **Tập trung hướng dẫn học sinh tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương, tuyên truyền và vận động người thân cùng tham gia** |
| **14** | **Bài ôn tập giữa kỳ 2** | **1** | **1. Về kiến thức**- Nêu được thế nào là Nhà nước pháp quyền XHCN VN; bản chất chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN VN. Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nêu được nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.- Nêu được tình hình phát triển dân số, việc làm, tài nguyên và môi trường và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số, việc làm, tài nguyên và môi trường ở nước ta hiện nay.**2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được những vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế, biết điều chỉnh kế hoạch học tập, ôn tập cho phù hợp và hiệu quả*Năng lực phát triển bản thân.*Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện để bổ sung những kiến thức kịp thời. **3. Về phẩm chất***Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, trong sản xuất kinh doanh, phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh*Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong lao động; tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan *Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh sau khi ra trường có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân |  |
| **15** | **Bài 13. Chính sách giáo****dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa** | **3** | **1. Kiến thức.**- Nêu được nhiệm vụ ; phương hướng, biện pháp cơ bản để phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, và văn hóa ở nước ta hiện nay.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Có ý thức thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:* Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển giáo dục, khoa học, văn hóa. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách giáo dục, khoa học, văn hóa**3. Phẩm chất:***Trung thực:* Thực hiện đúng chính sách giáo dục, khoa học, văn hóa của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách giáo dục, khoa học, văn hóa của Đảng và nhà nước | *Mục 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa -* **Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức; nghiên cứu và ứng dụng khoa học, giữ gìn phát huy giá trị văn hóa dân tộc** |
| **16** | **Bài 14. Chính sách quốc phòng và an ninh** | **1** | **1. Kiến thức.**- Nêu được vai trò, nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh ở nước ta. - Nêu được phương hướng, biện pháp cơ bản để tăng cường quốc phòng và an ninh ở nước ta hiện nay. **2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* – Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện chính sách quốc phòng an ninh. *Năng lực phát triển bản thân::* Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, vai trò, giá trị, khả năng, điều kiện để cá nhân có thể tham gia, thực hiện tốt chính sách quốc phòng an ninh*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:* Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về quốc phòng an ninh. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách quốc phòng an ninh**3. Phẩm chất:***Trung thực:* Thực hiện đúng chính sách quốc phòng an ninh của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách quốc phòng an ninh của Đảng và nhà nước | *- Mục 1. Vai trò và nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh -* **Học sinh tự học***- Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh -* **Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự; tích cực tham gia vào các hoạt động trên lĩnh vực quốc, an ninh tại nơi cư trú** |
| **17** | **Bài 15. Chính sách đối ngoại** | **1** | **1. Kiến thức.**- Nêu được vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại của nước ta.- Nêu được những nguyên tắc, phương hướng và biện pháp cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại của nước ta hiện nay.- Hiểu được trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện chính sách đối ngoại của Nhà nước. **2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Biết tham gia tuyên truyền chính sách đối ngoại phù hợp với khả năng của bản thân.*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:* Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về đối ngoại. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện chính sách đối ngoại**3. Phẩm chất:**Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như: *Trung thực:* Thực hiện đúng chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước, tham gia tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện đúng*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tham gia thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước | *- Mục 1. Vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại -* **Học sinh tự học***- Mục 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại* **Tập trung hướng dẫn học sinh thực hiện trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao trình độ văn hoá, rèn luyện khả năng giao tiếp, ứng xử …** |
| **18** | **Bài ôn tập cuối kỳ 2** | **1** | **1. Về kiến thức**- Nêu được thế nào là Nhà nước pháp quyền XHCN VN; bản chất chức năng và vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN VN.- Nêu được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực chính trị, văn hoá ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.- Nêu được tình hình phát triển dân số và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số, chính tài nguyên và bảo vệ môi trường, chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ và văn hóa, chính sách quốc phòng an ninh và công tác đối ngoại.**2. Năng lực**Năng lực điều chỉnh hành vi: Có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị; chấp hành Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện tốt các chính sách của nhà nướcNăng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hộiHiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; **3. Về phẩm chất**- *Yêu nước:* Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.*Trung thực:* Thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân đối với các chính sách an sinh xã hội.*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tuyên truyền vận động mọi người tham gia thực hiện tốt các chính sách của Đảng và nhà nước. |  |
| **19** | Bài ngoại khóa | **2** | **1.Về kiến thức:** **-** Củng cố hệ thống lại các kiến thức đã học, trong chương trình giáo dục công dân lớp 11- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong cuộc sống của bản thân.**2. Về năng lực:** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản đối với các vấn đề đang diễn ra ở địa phương mình sinh sống*Năng lực phát triển bản thân::* Tự đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, vai trò, giá trị, khả năng, điều kiện để cá nhân có thể tham gia, thực hiện những vấn đề đang diễn ra ở địa phương.*Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:* Hiểu được đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về đối ngoại. Có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi**3. Về phẩm chất**- *Yêu nước:* Có niềm tin tưởng, tích cực tham gia thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.*Trung thực:* Thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân đối với các chính sách an sinh xã hội tại địa phương*Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng tích cực tuyên truyền vận động mọi người tham gia thực hiện tốt các chính sách của Đảng và nhà nước |  |

**C. Khối 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Nội dung tích hợp/ lồng ghép. Nội dung điều chỉnh theo cv 4040 |
| 1 | **Bài 1. Pháp luật và đời sống** | 3 | **1. Kiến thức.**- Nêu được khái niệm, bản chất của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.- Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.- Có ý thức tôn trọng pháp luật và luôn xử sự theo đúng quy định của pháp luật. **2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong bảo vệ, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;.*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:*Tìm hiểu Hiến pháp, pháp luật, hệ thống chính trị của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền và nghĩa vụ công dân;.**3. Phẩm chất:***Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; | *- Mục 1b. Đặc trưng cơ bản của pháp luật -* **Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về đặc trưng cơ bản của pháp luật***- Mục 2. Bản chất của pháp luật -* **Hướng dẫn học sinh tự học***- Mục 3a, 3b. Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị -* **Học sinh tự học***- Mục 4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội -* **Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội***IV. Câu hỏi bài tập: Câu hỏi/Bài tập 8 -* **Học sinh tự làm**  |
| 2 | **Bài 2: Thực hiện pháp luật** | 3 | **1. Kiến thức.**- Nêu được các khái niệm thực hiện PL, các hình thức. Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành pháp luật của Nhà nước; *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:*có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện pháp luật của Nhà nước phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.**3. Phẩm chất:***Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; *Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật. | *- Mục 1c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật -* **Học sinh tự học***- Mục 2b. Trách nhiệm pháp lí -* **Hướng dẫn học sinh tìm ví dụ về trách nhiệm pháp lí và mục đích của việc áp dụng trách nhiệm pháp lí**- Tích hợp phòng chống tham nhũng vào mục 2. Vi phạm PL và trách nhiệm pháp lí: người có hành vi tham nhũng là người vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; người có hành vi tham nhũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; phân biệt trách nhiệm pháp lí đối với vi phạm luật do tham nhũng với các loại trách nhiệm pháp lí khác. Cho ví dụ |
| 3 | **Chủ đề:****Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội****( Gồm bài 3, 4)** | 4 | **1. Kiến thức.**- Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.- Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:*có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.**3. Phẩm chất:***Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. | *Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật* **Học sinh tự học***- Mục 1b, 2b, 3b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh.* **Hướng dẫn học sinh nêu một số ví dụ về quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, bình đẳng trong lao động, bình đẳng trong kinh doanh.***- Mục 1c, 2c, 3c. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh.-* **Học sinh tự học**-Tích hợp phòng chống tham nhũng vào mục 2: Người vi phạm PL do tham nhũng dù ở cương vị nào đều phải chịu trách nhiệm pháp lí; |
| 4 | Luyện tập | 1 | **1. Về kiến thức**- Nêu được khái niệm, bản chất của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.- Nêu được các khái niệm thực hiện PL, các hình thức - Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được những vấn đề cơ bản về pháp luật và thực hiện pháp luật, biết điều chỉnh kế hoạch học tập, ôn tập cho phù hợp và hiệu quả*Năng lực phát triển bản thân*: Tự đặt ra được mục tiêu, kế hoạch, biện pháp học tập, rèn luyện để bổ sung những kiến thức kịp thời. **3. Về phẩm chất***Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật tuyên truyền vận động mọi người thực hiện đúng pháp luật.*Chăm chỉ*: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong |  |
| 5 | Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 | 1 |  |  |
| 6 | **Bài 5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo**  | 2 | **1. Kiến thức.**- Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý.- Nêu được khái niệm nội dung quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:*có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.**3. Phẩm chất:***Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.*Trách nhiệm*: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân; tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. | *- Mục 1a. Khái niệm dân tộc -* **Học sinh tự học***- Mục 1d, 2d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. -* **Học sinh tự học***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 1,4 -* **Học sinh tự làm** |
| 7 | **Công dân với các quyền tự do cơ bản** | 2 | **1. Kiến thức.**- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân.Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân.- Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân.**2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh thực hiện đúng các quyền tự cơ bản, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền tự do cơ bản của bản thân và người khác. Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân.Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Sử dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ**3. Phẩm chất:**Trung thực: Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân.Trách nhiệm: Tôn trọng các quyền tự do cơ bản của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác. | *- Mục 1a, 1b, 1c. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.* **Học sinh tự học** |
| 8 | **Luyện tập** | 1 | **1. Về kiến thức**- Nêu được khái niệm, bản chất của pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, đạo đức.- Nêu được các khái niệm thực hiện PL, các hình thức , vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.- Quyền bình đẳng của công dân trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội- Quyền binh đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo**2. Năng lực** *Năng lực điều chỉnh hành vi:* phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền bình đẳng của công dân; đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội:*có khả năng tham gia một số hoạt động phù hợp với lứa tuổi để thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia và vận động người khác tham gia thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công dân**3. Phẩm chất:***Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; *Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. |  |
| 9 | **Kiểm tra đánh giá cuối kì 1** | 1 |  |  |
| 10 | **Bài 6. Công dân với các quyền tự do cơ bản***Phần HK 2 dạy từ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở* |  |  |  |
| 11 | **Bài 7. Công dân với các quyền dân chủ** |  | **1. Kiến thức.**- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân.- Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.**2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền dân chủ, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân và người khácNăng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được các quyền dân chủ cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền dân chủ của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ**3. Phẩm chất:**Trung thực: Thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân, tôn trọng quyền dân chủ của người khácNhân ái: Tôn trọng quyền dân chủ của người khác, quan tâm, chăm sóc, vận động mọi người cùng tham giaTrách nhiệm: Tích cực tự giác thực hiện tốt quyền dân chủ của bản thân | *- Mục 1b. Những trường hợp không được thực hiện quyền ứng cử. -* **Học sinh tự học***- Mục 1b. Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ qian quyền lực nhà nước-cơ quan đại biểu của nhân dân. -* **Học sinh tự học***- Mục 1c.2c, 3c. Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, quyền khiếu nại, tố cáo của công dân. -* **Học sinh tự học***- Mục 3b. Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo. -* **Học sinh tự học***Mục 4a. Trách nhiệm của Nhà nước -* **Học sinh tự học***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 1 -* **Học sinh tự làm****Tích hợp** **nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định** |
| 12 | **Ôn tập đánh giá giữa kì 2** | 1 | **1. Kiến thức.**- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân.Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân.- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân.- Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.**2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền dân chủ, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng quyền dân chủ của bản thân và người khácNăng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Sử dụng các quyền tự do cơ bản để tham gia các hoạt động nhằm phát huy quyền làm chủ của bản thân. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền dân chủ**3. Phẩm chất:**Trung thực: Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về quyền tự do dân chủ của công dân.Trách nhiệm: Tôn trọng các quyền tự do dân chủ của người khác. Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác. |  |
| 13 | **Bài 8. Pháp luật với sự phát triển của công dân** | 3 | **1. Kiến thức.**- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa các quyền học tập sáng tạo và phát triển của công dân.- Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.- Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác.**2. Năng lực** Học sinh bài học này, học sinh có Năng lực điều chỉnh hành vi: Học sinh hiểu được các nội dung cơ bản về các quyền học tập, sáng tạo và phát triển, phân tích đánh giá được các hành vi thực hiện đúng các quyền trên của bản thân và người khác. - Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được các quyền phát triển cơ bản của công dân. Phân tích đánh giá việc thực hiện quyền này của bản thân và người khác. Tham gia và vận động mọi người thực hiện tốt quyền phát triển của công dân**3. Phẩm chất:**Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như: Trung thực: Thực hiện tốt quyền học tập, phát triển và sáng tạo của bản thân, tôn trọng các quyền này của người khácTrách nhiệm: Thực hiện tốt quyền học tập, triển của bản thân để có thể đóng góp sức mình vào sự phát triển của đất nướcChăm chỉ: Cần cù, tích cực học tập lao động sáng tạo để không ngừng phát triển bản thân và gia đình | *- Mục 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. -* **Học sinh tự học***- Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân -* **Tập trung hướng dẫn học sinh trình bày được trách nhiệm của nhà nước***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 2 -* **Học sinh tự làm** |
| 14 | **Bài 9. Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước** | 3 | **1. Kiến thức.**- Hiểu được vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước.- Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng.**2. Năng lực** Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, và các chính sách phát triển xã hộiNăng lực phát triển bản thân: Thực hiện được và vận động, giúp đỡ người khác thực hiện các công việc, nhiệm vụ học tập, rèn luyện của bản thân để đạt mục tiêu, kế hoạch đã đề ra và hướng tới các giá trị xã hội; Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được các kiến thức khoa học và một số vấn đề cơ bản về đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về kinh tế và các vấn đề xã hội**3. Phẩm chất:**Thông qua việc giảng dạy sẽ góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các phẩm chất như: *Yêu nước*: Tích cực, chủ động vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên; tự giác thực hiện và vận động người khác thực hiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ và xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đấu tranh với các âm mưu, hành động xâm phạm lãnh thổ, biên giới quốc gia, các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia bằng thái độ và việc làm phù hợp với lứa tuổi, với quy định của pháp luật; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.*Trung thực*: Nhận thức và hành động theo lẽ phải; sẵn sàng đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt, điều tốt; tự giác tham gia và vận động người khác tham gia phát hiện, đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và trong cuộc sống, các hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.*Trách nhiệm*: tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền pháp luật; đánh giá được hành vi chấp hành kỉ luật, pháp luật của bản thân và người khác; đấu tranh phê bình các hành vi vô kỉ luật, vi phạm pháp luật; hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên | *- Mục 1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước -* **Học sinh tự học***- Mục 2b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa -* **Học sinh tự học***Mục 2d, Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường -* **Hướng dẫn học sinh nêu ví dụ cho nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường***Mục 2e, nội dung cơ bản của pháp luật về quốc phòng, an ninh. -* **Học sinh tự học***IV. Câu hỏi và bài tập: Câu hỏi/bài tập 4,5 -* **Học sinh tự làm** |
| 15 | **Ôn tập** | 1 |  |  |
| 16 | Kiểm tra cuối kì 2 | 1 |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Nội dung tích hợp/lồng ghép(4) |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

*(4) các nội dung được yêu cầu lồng ghép tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ khối 10, 11, 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian(1) | Thời điểm(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Hình thức(4) |
| Giữa Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 11, 12 | Nắm được các nội dung đã học, vận dụng kiến thức vào cuộc sống | Trắc nghiệm hoặc tự luận; trắc nghiệm 100% |
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | Nắm được các nội dung đã học, vận dụng kiến thức vào cuộc sống | Trắc nghiệm hoặc tự luận; trắc nghiệm 100% |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 11, 12 (hk2) | Nắm được các nội dung đã học, vận dụng kiến thức vào cuộc sống | Trắc nghiệm hoặc tự luận; trắc nghiệm 100% |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 18 | Nắm được các nội dung đã học, vận dụng kiến thức vào cuộc sống | Trắc nghiệm hoặc tự luận; trắc nghiệm 100% |

 *(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn**

**1. Khối lớp: ...10, 11, 12..........; Số học sinh:……1613…….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề(1) | Yêu cầu cần đạt(2) | Số tiết(3) | Thời điểm(4) | Địa điểm(5) | Chủ trì(6) | Phối hợp(7) | Điều kiện thực hiện(8) |
| 1 | An tòan giao thông | -Hiểu được các loại biển báo-Hiểu được các quy định khi tham gia giao thông-Tôn trọng, tuân thủ pháp luật | 2 | Tháng 9 | Sân trường | Tổ GDCD, Đoàn thanh niên | CSGT huyện Củ Chi | Cơ sở vật chất, loa, máy tính, mic, máy chiếu, bộ tranh ảnh liên quan) |
| 2 | Bảo vệ Môi trường | -Hiểu được tình hình TNMT ở nước ta hiện nay-Trách nhiệm của HS trong việcBVTNMT-Các hoạt động BVTNMT | 2 | Tháng 3 | Lớp học | Tổ GDCD,  | Đoàn thanh niên | Tranh ảnh, máy tính, máy chiếu, bảng…… |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

**IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn**

**(sinh hoạt chuyên môn: thao giảng, dự giờ, kiểm tra giám sát nội bộ ..)**

**-** Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Dự giờ 3 tiết/ GV/ Học kì

- Xây dựng Kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.

- Rà soát việc thực hiện kế hoạch dạy học.

- Góp ý nhận xét tiết dạy theo hướng nghiên cứu bài học.

- Đăng kí danh hiệu thi đua: Tổ Lao động tiên tiến; 4/4 gv lao động tiên tiến

- Kiểm tra nội bộ: Cô Nguyễn Thị Cẩm Thủy – Thời gian: tháng 10,11/2022 (Bộ phận kiểm tra: TTCM + 1GVBM)

 - Họp tổ định kì 2 lần/tháng

 - Góp ý, rút kinh nghiệm sau mội lần kiểm tra đánh giá

 - Thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục 1 lần/hk/ tổ

***Lưu ý:***

- Thông tư 32/2020., Thông tư 22

- Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH

- Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH

- Công văn 4363/BGDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

**V. Các nội dung khác:**

**1.Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số**

**2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu**

**3. Tham gia cuộc thi, hội thi**

**4. Câu lạc bộ học thuật**

**5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học**

**6. nội dung khác**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng 09 năm 2022***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng năm của Trường …..)

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian(1) | Thời điểm(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Hình thức(4) |
| Giữa Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Giữa Học kỳ 2 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 2 |  |  |  |  |

 *(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục II**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

(Kèm theo Kế hoạch số: / ngày tháng năm của Trường …..)

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian(1) | Thời điểm(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Hình thức(4) |
| Giữa Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Giữa Học kỳ 2 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 2 |  |  |  |  |

 *(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |